

PHẬT THUYẾT THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO KINH GIẢNG GIẢI

Chủ giảng: HT Tịnh Không
Chuyên ngữ: Thích Nữ Huệ Hạnh
Giọng đọc: NSUT Phú Thăng

Bài số 14

Trong bài giọng nam là lời giảng của HT, giọng nữ là những chú giải thêm.

Hôm qua chúng ta vẫn tiếp tục nghe đến kinh văn 17:

“Phục thứ Long Vương, nhược ly thâm đạo, tức đắc thập chủng khả bảo tín pháp. Hà đẳng vi thập?

- Nhất giả, tư tài doanh tích, vương tặc, thủy, hỏa cập phi ái tử bất năng tán diệt.
- Nhị, đa nhân ái niệm.
- Tam, nhân bất khi phụ.
- Tứ, thập phương tán mỹ.
- Ngũ, bất ưu tổn hại.
- Lục, thiện danh lưu bố.
- Thất, xứ chúng vô úy.
- Bát, tài, mạng, sắc, lực an lạc, biện tài cụ túc vô khuyết.
- Cửu, thường hoài thí ý
- Thập, mạng chung sanh thiên.

Thị vi thập. Nhược năng hồi hướng A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề giả, hậu thành Phật thời, đắc chứng thanh tịnh đại Bồ đề trí”.

(Nghĩa là: “Lại nữa, Long Vương! Nếu xa lìa nghiệp trộm cắp, liền được mười pháp có thể bảo đảm, tin tưởng. Những gì là mười?”

- Một là, của cải đầy đầy, vua, giặc, nước, lửa và con hư không thể làm tan mất được.
- Hai là, nhiều người yêu mến.
- Ba là, người không lừa gạt.
- Bốn là, mười phương khen ngợi.
- Năm là, không lo tổn hại.
- Sáu là, tiếng lành đồn xa.
- Bảy là, ở chốn đông người không sợ.
- Tám là, của cải, thọ mệnh, hình sắc, sức lực, yên vui, biện tài đầy đủ không thiếu.
- Chín là, thường sẵn lòng bố thí.
- Mười là, sau khi mệnh mất được sinh lên cõi trời.

Ấy là mười pháp.

Nếu đem mười pháp ấy hồi hướng đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác, sau khi thành Phật, chứng được trí thanh tịnh Đại Bồ Đề)

(Chúng ta cũng đã nghe hết pháp thứ 8, đó là của cải, thọ mệnh, hình sắc, sức lực, yên vui, biện tài đầy đủ không thiếu. Bây giờ chúng ta sẽ nghe hòa thượng giảng tiếp đến pháp thứ 9)

Thứ chín là “**Thường hoài thí ý**” (nghĩa là thường có lòng bố thí).

“Thí” là giúp đỡ người khác; cả câu này nghĩa là thường phải giữ ý niệm giúp đỡ tất cả chúng sanh. Thường giữ tâm này, gặp lúc chúng sanh cần được giúp đỡ thì tự nhiên liền hoan hỷ bố thí, đây là đức hạnh chân thật.

Thứ mười là “**Mệnh chung sanh thiên**” (tức là sau khi mạng chung được sanh cõi trời). Chỗ này cần nói rõ ra, vì chúng ta vẫn chưa phát nguyện xuất ly tam giới nên quả báo về cõi trời chúng ta nhất

định phải giác ngộ (*tam giới là dục giới, sắc giới và vô sắc giới. Thoát ly tam giới cũng tức là thoát ly luân hồi*), Phạm trộm cắp thì ngay cả sanh thiên cũng không thể hưởng là vãng sanh thế giới cực lạc. Phạm vi của trộm cắp sâu rộng vô hạn, chúng ta ở trong đời sống thường ngày thường phạm, phạm mà không thể nhận biết. Cho nên cả đời niệm Phật, khi lâm chung không thể vãng sanh, còn trách Phật không linh, cái gọi là “miệng niệm Di Đà, tâm tán loạn” chính là đây. Tâm tán loạn chính là trong tâm còn xen tạp rất nhiều ác nghiệp. Như vậy sao có thể vãng sanh!

Trộm cắp chính là có thói quen giành phần hơn. Có ý nghĩ như vậy đã là tâm trộm, như giành phần lợi của người khác, chiếm phần lợi của công, trong tự viện chiếm phần lợi của thường trụ. Đây là những điều rất dễ phạm. Ví dụ dùng điện thoại của thường trụ để tán chuyện với bạn bè đều là trộm cắp, có sự việc cần thiết thì mới nói, chuyện càng đơn giản càng tốt. Chúng ta nên suy ngẫm xem mình có lãng phí của thường trụ không? Trong Kinh Địa Tạng nói về quả báo thật đáng sợ. Chúng ta phá giới tạo tội ngũ nghịch mười điều ác, Đức Phật có thể cứu; còn trộm đồ của thập phương thường trụ, Phật không thể cứu. Đây là sự thật. Kinh Vô Lượng Thọ có dạy, người tạo tội ngũ nghịch, thập ác khi lâm chung nếu biết sám hối, Phật vẫn có thể giúp đỡ cho họ vãng sanh. Nhưng tội trộm đồ của thập phương thường trụ, Phật không thể cứu. Tại sao? Vì không thể sám hối. Việc này rất nghiêm trọng nhưng chúng ta thường không để ý. Thật sự mà nói tội trộm cắp còn nghiêm trọng hơn tội sát sanh. Chúng ta giết người, sát thân mệnh của chúng sanh, nhưng chúng ta không đoan huệ mạng của họ, đó là trách nhiệm một đối một, dễ dàng sám hối. Riêng tội trộm cắp, đặc biệt là trộm cắp của thường trụ, so với tội trộm cắp của công của quốc gia còn nặng hơn, vì tứ chúng đệ tử tận hư không biến pháp giới đều là chủ nợ. Quốc gia là một nước, số người có hạn, còn thường trụ là thông hư không pháp giới. Hư không pháp giới không giới hạn số lượng. Ngày nay mọi người chiếm phần lợi của thường trụ, chiếm phần lợi của người khác hầu như đã thành thói quen, cảm giác như lẽ

đương nhiên mà không biết hậu quả nghiêm trọng là sẽ chướng ngại sanh thiên, cho nên đồ vật của thường trụ phải biết quý trọng.

“Nhược năng hồi hướng, A-nậu –đa- la- tam miệu -tam -bồ -đề giả, hậu thành Phật thời, đắc chứng thanh tịnh, đại bồ đề trí”
(có nghĩa là: Nếu có thể hồi hướng về đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác, thì sau khi thành Phật, chứng trí thanh tịnh đại bồ đề).

Trên quả vị Như Lai thì trí huệ đức năng vô lượng vô biên. Các Ngài làm sao mà chứng đắc được? Tất có nhân duyên, nhân là trí huệ đức năng tự tánh vốn có đủ, duyên là khi hành Bồ Tát đạo tích lũy công đức. Chúng ta có nhân nhưng không có duyên thì quả báo không thể hiện tiền. Bồ Tát Thập Địa, Bồ Tát Đẳng Giác thì “thanh tịnh đại bồ đề trí” chưa viên mãn, chính là duyên còn thiếu một phần. Duyên chính là tích công tích đức!

Cho nên phải đoạn tuyệt cho bằng hết ý niệm trộm cắp thì hành vi trộm cắp đương nhiên không có. Đây chính là tu từ căn bản.

Trong bộ Kinh này Đức Thế Tôn đã giảng cho chúng ta về mười loại pháp khả bảo tín (*là 10 pháp bảo đáng tin cậy*). Trong Kinh Hoa Nghiêm dạy: “*Tín vi đạo nguyên công đức mẫu*” (nghĩa là “*Tín là cội nguồn của đạo, là mẹ của các công đức*”, còn Nho giáo thì có câu “*Nhân vô tín tắc bất lập*” nghĩa là: “Người không có tín thì không thể đứng vững trong xã hội”

Làm sao để giữ gìn “tín” điều mà người đời nay cũng thường gọi là có tín nhiệm. Trong Di Đà Yếu Giải Đại Sư Ngẫu Ích dạy có sáu loại tín, đó là tín mình, tín người khác, tín nhân, tín quả, tín sự, tín lý.

Trên đường tu đạo Bồ đề thì có tam tư lương là “Tín”, “Nguyện” và “Hạnh”. Trong “Tam tư lương”, điều đầu tiên là tín, nếu có tâm trộm cắp không buông xả thì xem như không có tín; nói cách

khác trong tam tư lương, điều đầu tiên đã không có thì hai điều nguyện và hạnh không cần bàn nữa.

Làm thế nào có thể được vãng sanh? Đại đức thời xưa thường dạy “Người niệm Phật có nhiều nhưng người vãng sanh ít”. Chúng ta đọc bộ Kinh này, suy ngẫm kỹ càng sẽ thấu hiểu được, rồi nhìn lại bản thân mình, tự biết “đời này có thể vãng sanh không”? Điều này đối với chúng ta có mối quan hệ vô cùng quan trọng.

Cho nên Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo nhất định phải đọc thuần thực, tốt nhất là có thể đọc thuộc lòng mỗi ngày, thọ trì làm phụ trợ để tu Tịnh độ. Tổ sư thường giảng pháp môn Tịnh tông là chánh trợ song tu. Chúng ta dựa theo Kinh Vô Lượng Thọ, dựa vào sáu chữ hồng danh, đây là chánh tu; còn mỗi ngày đọc Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo để kiểm điểm tư tưởng, thân tâm chúng ta đây là trợ tu. Chánh tu song hành cùng trợ tu, nhất định thành tựu.

Kinh văn (18): **“Phục thứ Long Vương, nhược ly tà hạnh, tức đắc tứ chủng trí sở tán pháp. Hà đẳng vi tứ? Nhất, chư căn điều thuận. Nhị, vĩnh ly huyên trạo. Tam, thế sở xưng tán. Tứ, thế mạc năng xâm. Thị vi tứ, nhược năng hồi hướng A-nậu-đa-la tam-miệu-tam-bồ-đề giả, hậu thành Phật thời, đắc Phật tướng phu, ẩn mật tàng tướng”**.

(Nghĩa là: Lại nữa, này Long vương! Nếu xa lìa hạnh tà thì đạt bốn loại pháp được người trí khen ngợi. Những gì là bốn pháp?

- 1- Các căn điều hòa.
- 2- Dứt hẳn sự cãi cọ.
- 3- Được thế gian khen ngợi;
- 4- Vợ không thể bị xâm phạm.

Đó là bốn pháp. Nếu có thể đem hồi hướng lên quả vị Bồ-đề vô thượng thì sau khi thành Phật sẽ được tướng trượng phu, tạng bí mật của Phật).

“Tà hạnh” tức chỉ tà dâm. Nếu như có thể vĩnh ly tà dâm thì sẽ đắc bốn pháp mà người trí khen ngợi. “Trí” là người trí, người có trí huệ nhất định sẽ tán thán chúng ta.

Thứ nhất, **“Chư căn điều thuận”** (tức là các căn điều thuận). “Căn” là thân căn, nói theo cách hiện nay chính là thân thể khỏe mạnh. Thân thể khỏe mạnh là điều mong cầu đầu tiên của tất cả chúng sanh. Dù là người đại phú đại quý nhưng thân thể không khỏe mạnh thì cũng hối tiếc cả đời. Đặc biệt đối với người ở tuổi trung niên trở về sau, khỏe mạnh là phước báo chân thật. Dâm dục quá độ nhất định tổn hại sức khỏe, lúc còn trẻ không hiểu biết, đến tuổi trung niên tất cả bệnh tật liền xuất hiện, cho nên Đại đức thời xưa dạy người trẻ phải giảm sự ham muốn.

Thứ hai, **“Vĩnh ly huyên trạo”** (nghĩa là xa lìa cãi cọ). “Huyên” là ồn ào, ầm ĩ, cãi cọ. Ở chỗ này là nói vợ chồng trong gia đình bất hòa, cãi cọ. “Trạo” là thân tâm bất an. Gia đình mà vợ chồng không hòa hợp, như cách nói thời nay là ngoại tình, thì gia đình đã gặp vấn đề rồi. Vì hoài nghi, đố kỵ, sân hận thì việc cãi vã là điều không thể tránh khỏi. Sự ảnh hưởng của nó rất lớn, không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến hai vợ chồng mà còn làm tổn thương cho con cái, đặc biệt là con cái lúc tuổi nhỏ ấu thơ. Cha mẹ là tấm gương trong mắt của chúng. Nếu cha mẹ làm tấm gương bất thiện, thì ảnh hưởng cả đời chúng. Chúng lại ảnh hưởng đến xã hội, ảnh hưởng này cứ dần dần lan rộng ra. Do đó, có thể thấy tà hạnh tạo ra vô lượng vô biên tội nghiệp; thế nhưng có rất ít người có thể hiểu được vấn đề này, thấu hiểu được chân tướng sự thật. Cho nên, nếu có thể vĩnh ly tà hạnh thì gia đình có thể hòa hợp, vợ chồng hòa thuận thì an định xã hội, xúc tiến thế giới hòa bình, công đức rất lớn, bất khả tư nghị.

Thứ ba, **“Thế sở xưng tán** (nghĩa là được người đời khen ngợi.)”. Đây là điều rõ ràng dễ thấy nhất, vợ chồng hòa thuận, gia đình mỹ mãn, không những cha mẹ, anh chị em trong gia đình chúng ta ngợi khen mà đến cả bạn bè thân thích, bà con hàng xóm, xã hội đại chúng không ai không tán thán. Chúng ta thấy ở Singapore “Hiệp hội truyền đạo Hồi giáo” tổ chức ngày Lễ của Mẹ để biểu dương mười mấy người vợ hiền, mẹ tốt. Những người mẹ mẫu mực này phần lớn là những người khi còn trẻ mà chồng đã qua đời hoặc là đã ly hôn. Cả đời họ thủ tiết, trải cuộc sống cực khổ gian nan. Họ nuôi dạy con cái nên người, cho con cái tiếp thu nền giáo dục tốt đẹp vì Singapore, vì xã hội này mà có những công hiến kiệt xuất. Cho nên trong mắt những đứa con này, người mẹ vĩ đại không gì sánh được. Họ là tấm gương

cho xã hội, mà cốt lõi của tám gương là trung kiên, là vĩnh ly tà hạnh_ theo cách gọi của người Trung Quốc xưa là thủ tiết.

Ngày nay xã hội động loạn căn nguyên do đâu? Căn nguyên là do gia đình đổ vỡ, tỷ lệ ly hôn cao. Hôn nhân là việc lớn của đời người, thời xưa Trung Quốc coi trọng lễ này biết bao. Vì sao phải coi trọng? Vì đây là cội gốc của tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. Thế nên chúng ta thử xem xét tỉ mỉ xã hội ngày nay, nhân tố căn bản của thế giới loạn động bất an có phải chính là do lơ là giáo dục gia đình. Trên thế giới tuy có rất nhiều trường học, cơ hội được tiếp nhận giáo dục rất phổ biến nhưng là giáo dục công lợi (*nghĩa là: vì lợi nhuận mà làm*), cổ vũ người ta thêm tham sân si, giết chóc, trộm cắp, dâm dục, xằng bậy. Xã hội như vậy làm sao không động loạn được! Những hiện tượng mà chúng ta nhìn thấy trong xã hội ngày nay chính là điềm báo nạn tai, vô cùng đáng sợ.

Giữa người với người không có đạo lý, không có nghĩa tình chỉ có điều lợi và hại, “chỉ biết mưu lợi” mà thôi. Thời đại quân chủ chuyên chế xưa lấy nhân nghĩa để trị quốc. Phật giáo dạy Đế Vương dùng mười thiện trị quốc, Nho giáo dạy cho đại chúng “*minh đức, thân dân, chỉ u chí thiện*”, khinh tài lợi, trọng nghĩa nhân. Ngược lại, nếu người người đều tranh danh đoạt lợi, kết cục cuối cùng nhất định là đại chiến thế giới. Không thể dùng chính trị để cứu vãn kiếp nạn này (gồm thiên tai lẫn nhân họa), càng không thể dùng vũ lực để giải quyết, dùng vũ lực chỉ kết thêm thù oán, oan oan tương báo không bao giờ dứt. Cho nên Thánh hiền thế xuất thế gian không ai là không dạy chúng ta tiết kiệm, nhẫn nhịn, dùng tâm thiện chân thành để giúp đỡ người khác. Vậy mới có thể được hòa bình vĩnh cửu, thế nên, giải quyết vấn đề tai nạn trước mắt chỉ có giáo dục thánh hiền, giáo dục của Phật, Bồ Tát mới có thể làm được.

Thứ tư, “**Thê mạt năng xâm**”, (nghĩa là vợ không ai xâm phạm): “xâm” là xâm phạm. Tội xâm phạm nghiêm trọng nhất chính là ly hôn, phân chia tài sản. Nếu vĩnh ly tà hạnh, thì không phát sanh sự việc này. Nghe nói tỷ lệ ly hôn của Trung Quốc hiện nay khá cao, tỷ lệ ly hôn của người Phương Tây càng cao. Nhưng đại chúng xã hội cho rằng đây là hiện tượng tốt, là cởi mở, là tự do dân chủ. Tư tưởng này là của người Phương Tây. Xã hội như vậy sao có thể không loạn động được? Ba mẹ ly hôn thì con cái họ là người trực tiếp chịu tổn

thương. Những đứa trẻ này từ nhỏ đã có tư tưởng và tâm trạng khác thường, thiếu tình thương, tràn đầy sân hận, việc cứ như vậy mà phát triển thì hậu quả thật khó tưởng tượng. Cho nên, có thể dùng một chữ để đúc kết giáo dục của Thánh Hiền chính là “giáo dục tình thương yêu”, dạy cho chúng ta hiểu giữa người và người phải tương kính, tương thân và tôn trọng lẫn nhau.

Trong bộ Kinh này Đức Phật có nói **“Bồ Tát có một pháp có thể đoạn tất cả các khổ trong ác đạo”**, vậy pháp đó là pháp gì? Chính là thập thiện nghiệp đạo! Chúng ta phải **“Ngày đêm thường niệm, tư duy, quán sát thiện pháp, khiến cho chư thiện pháp niệm niệm tăng trưởng, không may may bất thiện xen tạp, đó chính là có thể làm cho vĩnh viễn đoạn ác nghiệp”**. Nếu được như lời dạy mà tu hành thì có thể vĩnh viễn ác nghiệp, ác đạo sẽ không còn nữa.

Đoạn khai thị này quan trọng không gì so sánh được. Chúng ta nhất định phải áp dụng vào đời sống vợ chồng, áp dụng vào trong công việc, giữa những người đồng nghiệp, xử sự đối nhân tiếp vật, chỉ ghi nhớ điểm tốt của người khác, chỗ thiện của họ, không nghĩ đến ác niệm, ác hạnh của người khác. Dù người khác có ác niệm hay ác hạnh chúng ta cũng không giữ trong lòng, chỉ nghĩ cái thiện của họ; lâu dần, người ác sẽ được chúng ta cảm hóa thành người thiện. Vậy là chúng ta đã làm một việc tốt. Chúng ta cảm hóa được một người, giúp họ quay đầu sẽ ảnh hưởng rất lớn, từ đó có thể giúp vô số người quay đầu và tỉnh ngộ.

Như vậy, chúng ta nhất định phải nỗ lực chăm chỉ học tập “Thập thiện”, nó chắc chắn có lợi cho bản thân. Không chỉ giúp bản thân không phạm tà hạnh mà còn có thể khuyên bảo, khuyến khích bạn bè thân thích nhận thức. Ngoài ra, chúng ta cũng nên nói cho họ hiểu về lợi ích, công đức của việc này. Cứu chính mình, cứu xã hội, cứu tất cả chúng sanh chỉ ở trong nhất niệm. Nhất niệm mà thực hành theo giáo huấn của Phật Đà thì chính là Phật đạo, Bồ Tát đạo. Nếu đi ngược lại lời dạy của Phật Đà thì đường đi chắc chắn sẽ là tam ác đạo.

Trên đây là bốn loại trí huệ mà người người ca ngợi vì họ biết sự lợi, hại, được mất, của nó.

“Nhược năng hồi hướng A-nậu-đa-la tam-miệu- tam-bồ-đề giả, hậu thành Phật thời, đắc Phật tượng phu, ẩn mật tàng tướng” (có nghĩa là: Nếu có thể hồi hướng về đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác, thì sau khi thành Phật, thì được tượng tượng phu ẩn mật tàng của Phật).

“Ẩn mật tàng tướng” là một trong ba mươi hai tướng tốt của Đức Phật. “Ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp” là quả báo thiện lành.

Có quả ắt có nhân, nhân duyên tuy vô lượng vô biên, nhưng quy nạp lại không ngoài mười loại này, cho nên vô lượng vô biên thiện hành thiện pháp chính là điều mà mười thiện triển khai. Thân làm đệ tử Phật phải làm đầu, làm gương cho mọi người, họ thấy rồi sẽ tin tưởng và bắt chước theo. Như vậy là đã thành tựu vô lượng vô biên công đức.

Ly vọng ngữ đắc bát chủng thiên sở tán pháp (nghĩa là xa lìa vọng ngữ sẽ được tám pháp trời khen ngợi).

Kinh văn (19): **“Phục thứ Long Vương, nhược ly vọng ngữ, tức đắc bát chủng thiên sở tán pháp. Hà đẳng vi bát?**

- **Nhất, khẩu thường thanh tịnh, ưu tất hoa hương.**
- **Nhị, vi chư thế gian chi sở tín phục.**
- **Tam, phát ngôn thành chứng nhân thiên kính ái.**
- **Tứ, thường dĩ ái ngữ an úy chúng sanh.**
- **Ngũ, đắc thắng ý lạc, tam nghiệp thanh tịnh.**
- **Lục, ngôn vô ngộ thất, tâm thường hoan hỷ.**
- **Thất, phát ngôn tôn trọng, nhân thiên phụng hành.**
- **Bát, trí huệ thù thắng, vô năng chế phục.**

Thị vi bát, nhược năng hồi hướng A- nậu- đa- la- tam- miệu- tam- bồ- đề giả. Hậu thành Phật thời, tức đắc Như Lai chân thật ngữ”.

(Nghĩa là: Lại nữa, này Long vương! Nếu xa lìa lời nói dối thì liền đạt tám loại pháp được chư Thiên khen ngợi. Những gì là tám pháp?

- 1- Miệng thường sạch sẽ với mùi thơm của hoa sen xanh.
- 2- Được người đời tin phục.
- 3- Lời nói ra luôn có chứng cứ, được hàng trời, người kính mến.
- 4- Thường đem lời ái ngữ an ủi mọi người.
- 5- Được tâm an vui thù thắng, ba nghiệp thanh tịnh.
- 6- Lời nói không làm lỗi, tâm thường vui vẻ.
- 7- Nói năng trang trọng, hàng trời, người phụng hành.
- 8- Trí tuệ thù thắng, không ai chế ngự được.

Đây là tám pháp, nếu đem hồi hướng lên quả vị Bồ-đề vô thượng thì sau khi thành Phật, sẽ được lời nói chân thật của Như Lai).

Tất cả chúng sanh, đặc biệt là chúng sanh ở thế giới ta bà, trong ba nghiệp “thân”, “khẩu”, “ý” thì “khẩu nghiệp” dễ phạm nhất, vô lượng công đức cứ theo khẩu nghiệp mà tiêu mất. Cho nên Đức Phật dạy khẩu nghiệp có bốn điều tức là, vọng ngữ, lường thiệt, ác khẩu và ỷ ngữ (là nói dối, nói hai lời, nói thô ác, nói thêu dệt).

Điều thứ nhất là vọng ngữ, vọng ngữ là giữ trong lòng cái tâm lường gạt người khác. Tội này rất nặng. Tiếp đến là truyền bá vọng ngữ tổn hại người khác dù vô tình hay cố ý. Những người bị tổn hại đó bao gồm cả gia đình, xã hội, quốc gia thậm chí là sự hòa bình an định của cả thế giới. Căn cứ để kết tội thì phải xem độ ảnh hưởng ít hay nhiều của vọng ngữ. Thời gian ảnh hưởng càng dài, người bị hại càng nhiều thì tội càng nặng; còn nếu ảnh hưởng nhỏ, người bị hại ít thì tội nhẹ. Vì thế lời nói không thể không cẩn thận, trước khi nói phải nghĩ đến sau này lời ấy sẽ gây hậu quả gì.

Trong Kinh Phát Khởi Bồ Tát Thù Thắng Chí Nhạo, Đức Phật kể một câu chuyện. Xưa có hai vị Tỳ kheo giảng kinh hoàng pháp lợi sanh, pháp duyên rất thù thắng, có người đồ kỵ dùng vọng ngữ lường thiệt để phá hoại đạo tràng hoàng pháp khiến cho thánh chúng mất tín tâm với Pháp sư, quả báo của họ là mắc đọa ở địa ngục một ngàn tám trăm vạn năm. Số năm đó là nói theo cách tính của nhân gian nhưng cảm giác thực tế ở địa ngục là vô lượng kiếp, thật là một ngày như một năm! Cho nên tạo nghiệp rất dễ, chỉ mấy phút sanh sự dựng chuyện, đâu biết được quả báo thảm như vậy! Chúng ta nghe biết được quả báo thảm như vậy thì tự bản thân phải cẩn thận trong ngôn hành.

Hoan nghênh mọi hình thức ấn tống, sao chép, copy, công đức vô lượng!